

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỊNH QUÁN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 30-9-2020

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Và Dưỡng  
Bà Trần Thị Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 236/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm : 1987

Địa chỉ: Ấp 7, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

**- Bị đơn:** Ông Dương Nhật T1, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

*(Đương sự vắng mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T trình bày:**

Sau thời gian quen biết và tìm hiểu nhau, tôi và ông T1 tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 06/8/2008.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì ông T1 thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, đá gà, không chăm lo cho vợ con. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T1 vẫn không thay đổi nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông T1, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Tôi và ông T1 có 02 con chung là Dương Ngọc T2, sinh ngày 03/10/2009, Dương Nhật C, sinh ngày 21/11/2012. Hiện nay 02 con chung đang sống cùng với tôi. Ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Dương Nhật T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông T1 đều vắng mặt nên không có lời khai.

- *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với ông Dương Nhật T1.

+ Về con chung: Giao 02 con chung là Dương Ngọc T2, sinh ngày 03/10/2009, Dương Nhật C, sinh ngày 21/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ T có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Dương Nhật T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông T1.

[2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn” quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Dương Nhật T1 tự nguyện đi đến kết hôn, được UBND thị xã La Ngà cấp giấy chứng nhận kết hôn số 111, ngày 06/8/2008. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Lệ T và ông Dương Nhật T1 là hôn nhân hợp pháp.

Theo nguyên đơn bà T trình bày: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì ông T1 thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, đá gà, không chăm lo cho vợ con. Tôi đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T1 vẫn không thay đổi nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Hiện nay tôi không còn tình cảm gì với ông T1, nên tôi xin được ly hôn với ông T1.

Tòa án đã xác minh tại địa phương (công an xã P, huyện Định Quán) về tình trạng hôn nhân của bà T, ông T1, kết quả như sau: Ông Dương Nhật T1 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại địa phương, ông T1 đứng tên chủ hộ. Ông T1 làm thợ xây, vẫn thường xuyên ở tại địa phương. Bà T và ông T1 có đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới tại địa phương. Cuộc sống vợ chồng bà T, ông T1 không hạnh phúc vì ông T1 thường ăn nhậu, cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình. Ông T1 đã từng bị địa phương nhắc nhở về hành vi đánh bạc ở địa phương nhưng không lập biên bản. Bà T đã cho ông T1 cơ hội nhưng ông T1 không thay đổi nên bà T và ông T1 không còn chung sống với nhau từ năm 2016. Như vậy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông T1 là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài dẫn đến bà T, ông T1 đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay.

Bị đơn ông Dương Nhật T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến làm việc, tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông T1 đều vắng mặt cũng không có ý kiến phản hồi về các nội dung theo đơn khởi kiện của nguyên đơn. Điều này cho thấy ông T1 không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với bà T nữa, không có thiện chí hòa giải để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Do ông T1 không đến tham gia tố tụng tại Tòa án, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Theo tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông T1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T về việc xin ly hôn với ông Dương Nhật T1.

### [3.2] Về con chung:

Bà T và ông T1 có 02 con chung là Dương Ngọc T2, sinh ngày 03/10/2009, Dương Nhật C, sinh ngày 21/11/2012. Theo trình bày của bà T và kết quả xác minh tại địa phương thì hiện nay bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Cháu Dương Ngọc T2, Dương Nhật C đều có nguyện vọng được sống với bà T. Ông Dương Nhật T1 không đến Tòa án tham gia tố tụng; không có ý kiến, yêu cầu gì về con chung, từ đó cho thấy ông T1 không có thiện chí hòa giải về vấn đề chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không có nguyện vọng nuôi con chung. Do vậy có cơ sở nào để giao con chung cho bà T nuôi dưỡng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét quyết định giao cháu T2, cháu C cho bà T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu nên tạm thời miễn cho ông T1 nghĩa vụ trên.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do chưa có lời khai của ông Dương Nhật T1 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ T.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ T được ly hôn với ông Dương Nhật T1.

**2.** Về con chung: Giao con chung Dương Ngọc T2, sinh ngày 03/10/2009, Dương Nhật C, sinh ngày 21/11/2012 cho bà Nguyễn Thị Lệ T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời ông Dương Nhật T1 không phải cấp dưỡng nuôi con; ông T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**4.** Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí bà T nộp, theo Biên lai thu số 0005151 ngày 12/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán được trừ vào tiền án phí bà T phải chịu.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- UBND xã P;
- Lưu.

**Phạm Ngọc Quyền**



**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Hội thẩm nhân dân**                      **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Liệu**

**Dương Văn Hạnh**

**Lê Xuân Hòa**



